

Số: 419/2017/QĐST-HNGĐ

Bến Cát, ngày 25 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 440/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim Tr, sinh năm 1976

HKTT: Tổ 5, ấp 3, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

Tạm trú: Tổ 15, khu phố An Hòa, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Ông Nguyễn Công H, sinh năm 1973

HKTT: Tổ 5, ấp 3, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

Tạm trú: Tổ 15, khu phố An Hòa, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/9/2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 440/2017/TLST-HNGĐ ngày 13/7/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/9/2017 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Lê Thị Kim Tr và ông Nguyễn Công H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Lê Thị Kim Tr và ông Nguyễn Công H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Mỹ A, sinh ngày 09/8/2005 cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Ông Nguyễn Công H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng được tính từ tháng 10/2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông H có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở ông H thực hiện quyền và nghĩa vụ này. Khi cần thiết, vì lợi ích của con một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của bà Tr cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng ông H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Tr phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, bà Tr tự nguyện chịu thay ông V 150.000.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Tr đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2016/0016173 ngày 03/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THA dân sự thị xã Bến Cát;
- UBND xã TP, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Lưu: HSPA; VT.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Chum